



**DANH MỤC SÁCH VÀ ĐỒ DÙNG**  
**DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 7**  
**NĂM HỌC 2025-2026**

| STT                                                                 | NỘI DUNG                                                             | ĐƠN VỊ | SỐ LƯỢNG | NHÀ XUẤT BẢN          | TÁC GIẢ                                                         | GHI CHÚ                  |
|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------|----------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------|
| <b>A. Sách giáo khoa và tài liệu học tập (học sinh tự trang bị)</b> |                                                                      |        |          |                       |                                                                 |                          |
| 1                                                                   | Toán 7 - Tập 1 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống              | quyển  | 1        | NXB Giáo dục Việt Nam | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên)        |                          |
|                                                                     | Toán 7 - Tập 2 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống              | quyển  | 1        | NXB Giáo dục Việt Nam | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên)        |                          |
|                                                                     | Bài tập Toán 7 - Tập 1 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống      | quyển  | 1        | NXB Giáo dục Việt Nam | Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên)                                      |                          |
|                                                                     | Bài tập Toán 7 - Tập 2 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống      | quyển  | 1        | NXB Giáo dục Việt Nam | Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên)                                      |                          |
| 2                                                                   | Ngữ Văn 7 - Tập 1 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống           | quyển  | 1        | NXB Giáo dục Việt Nam | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên)                                   |                          |
|                                                                     | Ngữ Văn 7 - Tập 2 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống           | quyển  | 1        | NXB Giáo dục Việt Nam | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên)                                   |                          |
| 3                                                                   | Tiếng Anh 7 - Global Success (Sách học sinh)                         | quyển  | 1        | NXB Giáo dục Việt Nam | Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên)        |                          |
|                                                                     | Tiếng Anh 7 - Global Success (Sách bài tập)                          | quyển  | 1        | NXB Giáo dục Việt Nam | Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên)        |                          |
| 4                                                                   | Giáo dục công dân 7 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống         | quyển  | 1        | NXB Giáo dục Việt Nam | Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thị Mai Phương (Chủ biên) |                          |
| 5                                                                   | Khoa học tự nhiên 7 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống         | quyển  | 1        | NXB Giáo dục Việt Nam | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên)                                     |                          |
|                                                                     | Bài tập Khoa học tự nhiên 7 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống | quyển  | 1        | NXB Giáo dục Việt Nam | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên)                                     |                          |
| 6                                                                   | Lịch sử và Địa lí 7 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống         | quyển  | 1        | NXB Giáo dục Việt Nam | Vũ Minh Giang, Nghiêm Đình Vỳ, Đào Ngọc Hùng                    |                          |
| 7                                                                   | Âm nhạc 7 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống                   | quyển  | 1        | NXB Giáo dục Việt Nam | Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên)              |                          |
| 8                                                                   | Mĩ thuật 7 - Bộ sách Chân trời sáng tạo (bản 1)                      | quyển  | 1        | NXB Giáo dục Việt Nam | Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên)                                |                          |
| 9                                                                   | Công nghệ 7- Bộ sách Chân trời sáng tạo                              | quyển  | 1        | NXB Giáo dục Việt Nam | Bùi Văn Hồng (Tổng chủ biên)                                    |                          |
| 10                                                                  | Giáo dục thể chất 7 - Bộ sách Cánh Diều                              | quyển  | 1        | NXB Đại học Sư phạm   | Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên)                                  | Có thể dùng sách bản mềm |

| STT                                                          | NỘI DUNG                                                                   | ĐƠN VỊ | SỐ LƯỢNG | NHÀ XUẤT BẢN                                                     | TÁC GIẢ                                                | GHI CHÚ                                     |
|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|--------|----------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 11                                                           | Tin học 7 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống                         | quyển  | 1        | NXB Giáo dục Việt Nam                                            | Nguyễn Chí Công (Tổng chủ biên)                        | Có thể dùng sách bản mềm                    |
| 12                                                           | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 - Bộ sách Chân trời sáng tạo (bản 1) | quyển  | 1        | NXB Giáo dục Việt Nam                                            | Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng chủ biên) |                                             |
| 13                                                           | Complete IELTS bands 4-5 without answer (Student's Book)                   | quyển  | 1        | Cambridge                                                        | Guy Brook-Hart, Vanessa Jakeman                        |                                             |
| 14                                                           | Complete IELTS bands 4-5 Workbook                                          | quyển  | 1        | Cambridge                                                        | Guy Brook-Hart, Vanessa Jakeman                        |                                             |
| <b>B. Tài liệu sử dụng nội bộ (học sinh nhận tại trường)</b> |                                                                            |        |          |                                                                  |                                                        |                                             |
| 1                                                            | Solutions Pre-Intermediate - Student's Book                                | quyển  | 1        | Oxford                                                           | Tim Falla; Paul A Davies                               |                                             |
| 2                                                            | Solutions Pre-Intermediate - Workbook                                      | quyển  | 1        | Oxford                                                           | Tim Falla; Paul A Davies                               |                                             |
| 3                                                            | Oxford International Primary Wellbeing Activity - Book 7                   | quyển  | 1        | Oxford                                                           |                                                        |                                             |
| <b>C. Dụng cụ học tập (học sinh tự trang bị)</b>             |                                                                            |        |          |                                                                  |                                                        |                                             |
| 1                                                            | Cặp hoặc balo                                                              | cái    | 1        | Loại không quá to<br>Không dùng balo mềm để gây quăn góc sách vở |                                                        |                                             |
| 2                                                            | Vở                                                                         | quyển  | 20       | Loại vở 48 trang, kích thước 170x240(mm)                         |                                                        |                                             |
| 3                                                            | Vở/Tập giấy nháp                                                           | quyển  | 1        |                                                                  |                                                        |                                             |
| 4                                                            | Bút (xanh hoặc tím)                                                        | hộp    | 1        |                                                                  |                                                        |                                             |
| 5                                                            | Màu nước + Cọ vẽ + Khay pha màu                                            | bộ     | 1        |                                                                  |                                                        |                                             |
| 6                                                            | Bút chì gỗ 4B                                                              | cái    | 1        |                                                                  |                                                        |                                             |
| 7                                                            | Bút chì gỗ 2B                                                              | cái    | 2        |                                                                  |                                                        |                                             |
| 8                                                            | Tẩy bút chì                                                                | cái    | 2        |                                                                  |                                                        |                                             |
| 9                                                            | Gọt bút chì                                                                | cái    | 1        |                                                                  |                                                        |                                             |
| 10                                                           | Tập vẽ khổ giấy A3                                                         | tập    | 1        |                                                                  |                                                        |                                             |
| 11                                                           | Sáo Recorder                                                               | cái    | 1        |                                                                  |                                                        | Loại Yamaha                                 |
| 12                                                           | Thước kẻ, ê-ke, thước đo góc (bộ 4 món)                                    | bộ     | 1        |                                                                  |                                                        |                                             |
| 13                                                           | Compa                                                                      | cái    | 1        |                                                                  |                                                        |                                             |
| 14                                                           | Laptop                                                                     | cái    | 1        |                                                                  |                                                        |                                             |
| 15                                                           | Máy tính cầm tay                                                           | cái    | 1        |                                                                  |                                                        | CASIO fx-570 VN PLUS hoặc CASIO fx-580 VN X |
| 16                                                           | Túi Clear lưu tài liệu                                                     | cái    | 2        |                                                                  |                                                        |                                             |
| 17                                                           | Đất nặn thủ công                                                           | bộ     | 1        |                                                                  |                                                        |                                             |

| STT                                                             | NỘI DUNG                       | ĐƠN VỊ | SỐ LƯỢNG | NHÀ XUẤT BẢN | TÁC GIẢ | GHI CHÚ                                                                   |
|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------|----------|--------------|---------|---------------------------------------------------------------------------|
| <b>D. Đồ dùng cá nhân cần thiết khác (học sinh tự trang bị)</b> |                                |        |          |              |         |                                                                           |
| 1                                                               | Bình nước cá nhân              | bình   | 1        |              |         | Loại có quai móc và không dùng bình thủy tinh                             |
| 2                                                               | Đồng phục học sinh FPT Schools | bộ     | 2        |              |         | Ít nhất 2 bộ, phụ huynh có thể chuẩn bị thêm tùy theo nhu cầu của các con |
| 3                                                               | Võ phục Vovinam                | bộ     | 1        |              |         |                                                                           |
| 4                                                               | Đồ thể thao học sinh           | bộ     | 1        |              |         | Phụ huynh đăng kí theo nhu cầu                                            |
| 5                                                               | Túi ngủ                        | cái    | 1        |              |         |                                                                           |
| 6                                                               | Giày thể thao                  | đôi    | 1        |              |         |                                                                           |

**Ghi chú:**

\* Sách vở và dụng cụ học tập của học sinh cần được dán nhãn và ghi tên đầy đủ.

Khuyến khích quý phụ huynh hướng dẫn các con bọc sách vở bằng giấy, hạn chế sử dụng nylon.

\* Học sinh có thể tái sử dụng đồ dùng của năm học trước (nếu còn dùng được) để tránh lãng phí.

\* Vào đầu năm học, nhà trường tổ chức cung cấp đồng phục và túi ngủ cho học sinh.

Quý phụ huynh vui lòng liên hệ BP.Hành chính (đối với HS đã nhập học từ năm học trước) và BP.Tuyển sinh (đối với HS mới nhập học).

\* Một số quy định về đồng phục:

- Học sinh mặc đồng phục FPT Schools vào các ngày trong tuần (trừ Thứ Tư); hoặc các hoạt động ngoại khóa theo yêu cầu của nhà trường.

- Đối với ngày không mặc đồng phục, học sinh không được mặc váy, quần short ngắn trên gối quá 10cm; không mặc áo sát nách, áo hở bụng, trang phục mỏng xuyên thấu; không đi dép lê đến trường,...

- Học sinh mặc võ phục trong giờ học Vovinam. Nếu không tuân thủ quy định học sinh sẽ không được tham gia các tiết học.

